

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ K
TỈNH Đ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2021/HS-ST
Ngày: 31-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ K TỈNH Đ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Hoàng Thanh Tâm

2/ Bà Hoàng Thị Tổng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Trực, cán bộ Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, tỉnh Đ, tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 31/3/2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 153/2020/HSST ngày 12/11/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXX ST-HS ngày 07/01/2021, Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 02/TB-TA ngày 22/01/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2021/HSST-QĐ ngày 03/02/2021 và Thông báo về thời gian mở lại phiên tòa số 04/TB-TA ngày 16/3/2021, đối với các bị cáo:

1. TL (tên gọi khác: Không), sinh năm: 1988, tại Đ; nơi cư trú: Ấp Hòa Hợp, xã H, huyện Xuân L, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1948 (còn sống) và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1952 (còn sống); gia đình có 08 anh, chị, em ruột, bị cáo là con thứ 4; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 19/5/2010, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đ xử phạt 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, về tội “Cố ý gây thương tích”, tại Bản án số 138/2010/HSPT; bị cáo Nguyễn Tấn L bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 18/8/2020, đến ngày 26/8/2020, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố K, có mặt tại phiên tòa.

2. DL (tên gọi khác: Không), sinh năm: 1973, tại B; nơi cư trú: Khu 4, Ấp Hòa Bình, xã H, huyện Xuân L, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn T, sinh năm 1923 (đã chết) và con bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1927 (còn sống); gia đình có 06 anh, chị, em ruột, bị cáo là con út; có vợ Nguyễn Thị Bích Th, sinh năm 1978 và có 5 người con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo DL bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày

18/8/2020, đến ngày 26/8/2020, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố K. Ngày 16/10/2020, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Kim L (tên gọi khác: Không), sinh năm 1971, tại Đ; giới tính: Nữ; nơi cư trú: Khu phố 1, phường X, thành phố K, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Ph, sinh năm 1935 (Đã chết) và con bà Đoàn Thị Th, sinh năm 1937 (còn sống); gia đình có 06 anh, chị, em ruột, bị cáo là con út; có chồng Nguyễn Thông Th; sinh năm 1970 và có 01 người con, sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo Kim L bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 18/8/2020, đến ngày 26/8/2020, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

4. Ng (tên gọi khác: H), sinh năm: 1982, tại Đ; nơi cư trú: Ấp Chiến Thắng, xã H, huyện Xuân L, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Tr, sinh năm 1951 (còn sống) và bà Đoàn Thị Thu B, sinh năm 1963 (còn sống); gia đình có 05 anh, chị, em ruột, bị cáo là con lớn nhất; có vợ Nguyễn Thị Hoàng O; Sinh năm 1985 và có 02 con chung, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo Ng bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 18/8/2020, đến ngày 26/8/2020, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

5. Thùy L (tên gọi khác: Th), sinh năm: 1973, tại Quảng Ngãi; nơi cư trú: Tổ 5, ấp Bàu Trâm, xã B, thành phố K, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Cao đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Minh Th, sinh năm 1936 (đã chết) và bà Phạm Thị S, sinh năm 1944 (còn sống); gia đình có 05 anh, chị, em ruột, bị cáo là con thứ 3; có chồng Phạm Văn X, sinh năm 1970 và có 04 con chung, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo Thùy L bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 18/8/2020, đến ngày 26/8/2020, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

6. H (tên gọi khác: Không), sinh năm: 1986, tại Đ; nơi cư trú: Ấp Hòa Hợp, xã H, huyện Xuân L, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bạch Văn Th, sinh năm 1957 (còn sống) và bà Lê Thị Kim O, sinh năm 1958 (còn sống); gia đình bị cáo có 06 anh, chị, em ruột, bị cáo là con thứ 4; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo H bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 18/8/2020, đến ngày 26/8/2020, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

7. Th (tên gọi khác: Không), sinh năm: 1978, tại Đ; nơi cư trú: Ấp Hòa Bình, xã H, huyện Xuân L, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình Long, sinh năm 1927 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Bút, sinh năm 1936 (đã chết); gia đình có 07 anh, chị, em ruột, bị cáo là con út; có vợ Nguyễn Thị Hồng Vân, sinh năm 1980 và có 02 con chung, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo Th bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 18/8/2020, đến ngày 26/8/2020, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

8. Thị Th (tên gọi khác: Không), sinh năm: 1971, tại Đ; nơi cư trú: Ấp Bình Hòa, xã Xuân Phú, huyện Xuân L, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức Quế, sinh năm 1934 (còn sống) và bà Nguyễn Thị Năm, sinh năm 1942 (còn sống); gia đình có 08 anh, chị, em ruột, bị cáo là con lớn nhất; có chồng Hoàng Tiến Sâm, sinh năm 1968 và có 02 con chung, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo Thị Th bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 18/8/2020, đến ngày 26/8/2020, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

9. Thanh Th (tên gọi khác: Không), sinh năm: 1960, tại Bình Định; nơi cư trú: Ấp Bảo Định, xã Xuân Định, huyện Xuân L, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ph, sinh năm 1907 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1909 (đã chết); bị cáo là con duy nhất trong gia đình; có chồng Nguyễn Dur, sinh năm 1954 và có 04 con chung, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo Thanh Th bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 18/8/2020, đến ngày 26/8/2020, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

10. Kh (tên gọi khác: Không), sinh năm: 1972, tại Đ; hộ khẩu thường trú: Khu phố 1, phường X, thành phố K, tỉnh Đ; chỗ ở hiện nay: Ấp Chiến Thắng, xã H, huyện Xuân L, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T, sinh năm 1929 (đã chết) và bà Trương Thị L, sinh năm 1950 (còn sống); gia đình có 05 anh, chị, em ruột, bị cáo là con lớn nhất có vợ tên Ng, sinh năm 1983 và có 08 con chung, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 1997, bị Tòa án nhân dân tỉnh Kh xử phạt 08 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; Năm 2018, bị Công an huyện Xuân L, tỉnh Đ xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng, về hành vi đánh bạc; bị cáo Kh được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/10/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Bùi T, sinh năm: 1992. Địa chỉ: Ấp 2B, xã X, huyện Xuân L, tỉnh Đ, vắng mặt không có lý do.

2. Anh Trần T, sinh năm: 1999. Địa chỉ: Ấp Bàu Sầm, xã B, thành phố K, tỉnh Đ, vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 27/8/2020, TL đi tìm và chọn địa điểm tại khu vườn tràm thuộc ấp Bàu Sầm, xã B, thành phố K, tỉnh Đ để tổ chức đánh bạc, thắng thua bằng tiền. TL thuê Kh mua đồ ăn, nước uống, canh đường, cảnh giới cho những người tham gia đánh bạc, L trả cho Kh số tiền từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng trong một ngày. Tại đây, có V, sinh năm 1999, ngụ tại ấp Hòa Bình, xã H, huyện Xuân L, tỉnh Đ, là người làm cái và những người chơi gồm: TL, L, Kim L, Ng, Thùy L, H, Th, Thị Th, Thanh Th tham gia chơi đánh bạc bằng hình thức lặc tài xỉu, thắng thua bằng tiền, đặt cược mỗi ván từ 50.000 đồng đến 1.000.000 đồng.

Hình thức đánh bạc lắc tài xỉu như sau: Vinh là người làm cái dùng 01 cái chén, 01 cái đĩa và 03 hạt xí ngầu có số nút từ 01 đến 06, tất cả người chơi đặt cược bằng tiền mặt trên mỗi tấm bạt có kẻ đường chia đôi ở giữa, phân chia bên tài và bên xỉu. Người làm cái cho 03 hạt xí ngầu vào trong cái đĩa, úp cái chén lại và lắc sao cho không có ai có thể nhìn thấy 03 hạt xí ngầu bên trong. Nếu mở chén ra mà số nút trên 03 hạt xí ngầu có tổng từ 11 đến 17 là tài, số nút trên 03 hạt xí ngầu có tổng từ 04 đến 10 là xỉu. Người chơi dự đoán tài hay xỉu và đặt tiền vào phần tương ứng trên tấm bạt. Lúc này, người làm cái sẽ thắng tiền tùy theo kết quả là tài hay xỉu. Ngoài ra, nếu 03 hạt xí ngầu nằm đè lên nhau là hạt kê thì người làm cái sẽ lắc lại, nếu 03 hạt xí ngầu có số nút giống nhau là bão thì nhà cái thắng.

Đến 16 giờ cùng ngày, khi V đang làm cái lắc tài xỉu, còn TL, L, Kim L, Ng, Thùy L, H, Th, Thị Th, Thanh Th đang tham gia đặt cược thì bị Công an thành phố K bắt quả tang và thu giữ tại chiếu bạc số tiền 19.650.000 đồng, 01 chén sứ, 01 đĩa sứ, 03 hạt xí ngầu, 01 tấm bạt tài xỉu và 01 tấm bạt che nắng. Riêng V thì bỏ trốn không bắt được.

Trước khi tham gia đánh bạc, TL mang theo trên người số tiền 1.400.000 đồng để đánh bạc, đánh thua 700.000 đồng, còn lại 700.000 đồng bỏ lại tại chiếu bạc. L mang theo trên người số tiền 21.000.000 đồng, lấy ra 1.000.000 đồng để đánh bạc, đánh thua 300.000 đồng, còn lại 700.000 đồng bỏ lại tại chiếu bạc. Kim L mang theo trên người số tiền 33.800.000 đồng, lấy ra 3.800.000 đồng để đánh bạc, đánh thua 2.450.000 đồng, còn lại 1.350.000 đồng, khi bị bắt thì đang cầm tiền trên tay. Ng mang theo trên người số tiền 1.650.000 đồng để đánh bạc, đánh thua 1.450.000 đồng, còn lại 200.000 đồng bỏ lại tại chiếu bạc. Thùy L mang theo trên người số tiền 8.130.000 đồng, lấy ra 1.130.000 đồng dùng để đánh bạc, đánh thắng 400.000 đồng, khi bị bắt giữ thì thu trên tay 1.530.000 đồng. H mang theo trên người số tiền 1.500.000 đồng, lấy ra 300.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh bạc không thắng không thua. Th mang theo trên người số tiền 6.800.000 đồng, lấy ra 800.000 đồng đánh bạc, thua hết 800.000 đồng thì dừng lại. Thị Th mang theo trên người số tiền 500.000 đồng để đánh bạc, đánh thua hết nên đã dừng lại. Thanh Thu mang theo trên người số tiền 2.650.000 đồng, lấy ra 500.000 đồng để đánh bạc, đánh thắng 100.000 đồng, khi bị bắt đã bỏ lại tại chiếu bạc 600.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, TL khai: Việc TL tìm, chọn địa điểm, thuê người làm nhiệm vụ chuẩn bị đồ ăn, nước uống, canh đường, cảnh giới để tổ chức đánh bạc là do V. V thỏa thuận với TL tiền công mỗi ngày từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng, tùy thuộc vào ngày đó thắng nhiều hay thắng ít, sau khi chơi xong sẽ trả tiền cho TL. Lúc này, TL là người đi tìm địa điểm thuận lợi, đồng thời thuê lại Kh làm nhiệm vụ chuẩn bị đồ ăn, nước uống, canh đường, cảnh giới với giá từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng. Tuy nhiên, khi đang chơi thì bị bắt quả tang nên V chưa trả công cho TL và TL chưa trả công cho Kh. Hiện chỉ có lời khai của TL nên chưa đủ căn cứ để khởi tố điều tra đối với V về hành vi tổ chức đánh bạc.

Quá trình điều tra, tất cả các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo L, Kim L, Ng, Thùy L, H, Th, Thị Th, Thanh Th phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo Kh có cha là ông Phạm T có công với cách mạng được tặng Huy chương kháng chiến.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 123/HĐĐGTSTTHS ngày 14/10/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố K kết luận: Một xe mô tô

hiệu Yamaha sirius, màu đỏ, biển số 60H1-213.77, xe đã qua sử dụng, trị giá: 10.000.000 đồng.

Tang vật thu giữ: Tại chiếu bạc: Số tiền 19.650.000 đồng, 01 chén sù, 01 đĩa sù, 03 hạt xí ngầu, 01 tấm bạt tài xỉu và 01 tấm bạt che nắng.

Thu giữ của Kim L: Số tiền 31.150.000 đồng, trong đó có 1.150.000 đồng lấy ra dùng để đánh bạc và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen trên người, 01 xe mô tô hiệu Click màu đỏ, biển số 60B5-517.02. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho Kim L số tiền 30.000.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, riêng xe 01 xe mô tô hiệu Click màu đỏ, biển số 60B5-517.02 do chưa chứng minh được chủ sở hữu hợp pháp nên tiếp tục tạm giữ để xác minh, xử lý sau; thu giữ của Th: Số tiền 6.000.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone và 01 điện thoại di động hiệu Nokia trên người. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại số tài sản trên cho Th; thu giữ của Thùy L: Số tiền 8.530.000 đồng, trong đó có 1.530.000 đồng lấy ra dùng để đánh bạc và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen và 01 điện thoại di động Iphone màu hồng trên người. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho Thùy L số tiền 7.000.000 đồng và 02 điện thoại trên; thu giữ của Thị Th: 01 điện thoại Iphone màu hồng trên người và 01 xe mô tô hiệu Sh mode màu đen, biển số 60B5-422.29. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại số tài sản trên cho Thị Th; thu giữ của L: Số tiền 20.000.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone trên người, 01 xe mô tô hiệu City màu đỏ, biển số 60F4-1193. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại số tiền 20.000.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone trên cho L, riêng 01 xe mô tô hiệu City màu đỏ, biển số 60F4-1193 do chưa chứng minh được chủ sở hữu hợp pháp nên tiếp tục tạm giữ để xác minh, xử lý sau; thu giữ của Ng: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh trên người, 01 xe mô tô hiệu Dream màu nhỏ, biển số 60T2-5810. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại số tài sản trên cho Ng; thu giữ của H: Số tiền 1.500.000 đồng, trong đó có 300.000 đồng lấy ra dùng để đánh bạc và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen trên người, 01 xe mô tô hiệu Future màu đỏ, biển số 60B5-995.03. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại 1.200.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen và 01 xe mô tô hiệu Future màu đỏ, biển số 60B5-995.03 cho Hải; thu giữ của Thanh Th: Số tiền 2.150.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen trên người, 01 xe mô tô hiệu SYM màu đen, biển số 53P9-1454. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại 2.150.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen cho Thanh Th, riêng 01 xe mô tô hiệu SYM màu đen, biển số 53P9-1454 do chưa chứng minh được chủ sở hữu hợp pháp nên tiếp tục tạm giữ để xác minh, xử lý sau; thu giữ của Kh: 01 xe mô tô hiệu Sirius màu đỏ, biển số 60H1-213.77. Đây là phương tiện Kh dùng để vận chuyển đồ ăn, nước uống cho những người tham gia đánh bạc nên đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Tại bản Cáo trạng số: 140/CT-VKS-LK ngày 12/11/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, tỉnh Đ đã truy tố các bị cáo TL, L, Kim L, Ng, Thùy L, H, Th, Thị Th, Thanh Th về tội “Đánh bạc” và truy tố bị cáo TL và Kh về tội “Tổ chức đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321, Điều 322 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đ giữ nguyên Cáo trạng truy tố các bị cáo TL, L, Kim L, Ng, Thùy L, H, Th, Thị Th, Thanh Th và Kh về tội danh, điều luật áp dụng nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm a, c, d, khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt TL từ 06 tháng đến 08

tháng tù về tội: “Đánh bạc”; xử phạt từ 12 tháng đến 14 tháng tù về tội: “Tổ chức đánh bạc”. Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt, đề nghị xử phạt TL từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 10 tháng tù. Áp dụng khoản 3 Điều 322 phạt bổ sung TL từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

2. Áp dụng điểm a, c, d, khoản 1 Điều 322, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35, Điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt tiền bị cáo Kh từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35, Điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt tiền bị cáo L, bị cáo Kim L, bị cáo Ng, bị cáo Thùy L, bị cáo H, bị cáo Th, bị cáo Thị Th và bị cáo Thanh Th mỗi bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 chén sứ, 01 đĩa sứ, 03 hạt xí ngầu, 01 tấm bạt tài xỉu và 01 tấm bạt che nắng đã qua sử dụng và sung vào ngân sách nhà nước số tiền tạm giữ là 22.830.000 đồng dùng để đánh bạc.

Đối 01 xe mô tô hiệu City màu đỏ, biển số 60F4-1193; 01 xe mô tô hiệu Click màu đỏ, biển số 60B5-517.02 và 01 xe mô tô hiệu SYM màu đen, biển số 53P9-1454 do chưa chứng minh được chủ sở hữu hợp pháp nên tiếp tục tạm giữ để xác minh, xử lý sau.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Sirius màu đỏ, biển số 60H1-213.77. Đây là phương tiện Khánh dùng để vận chuyển đồ ăn, nước uống cho những người tham gia đánh bạc nên đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Vào khoảng 14 giờ ngày 17/8/2020, TL đã chọn địa điểm, thuê Kh mua đồ ăn, nước uống, cảnh giới tại khu vườn tràm thuộc ấp Bàu Sầm, xã B, thành phố K, tỉnh Đ để L cùng V, L, Kim L, Ng, Thùy L, H, Th, Thị Th, Thanh Th đánh bạc với hình thức lắc tài xỉu. Đến 16 giờ cùng ngày, thì bị Công an thành phố K phát hiện và bắt quả tang. Số tiền thu giữ tại chiếu bạc là 19.650.000 đồng, đồng thời thu giữ trên người Kim L số tiền 1.350.000 đồng, thu giữ trên người Thùy L số tiền 1.530.000 đồng và thu giữ trên người H số tiền 300.000 đồng (Cáo trạng ghi số tiền 1.500.000 đồng là chưa chính xác) đây là số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc. Vì vậy, tổng số tiền sử dụng đánh bạc trong vụ án được xác định là 22.830.000 đồng. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của

các bị cáo TL, L, Kim L, Ng, Thùy L, H, Th, Thị Th và Thanh Th phạm tội “Đánh bạc”; bị cáo TL và Kh phạm tội “Tổ chức đánh bạc” quy định tại Điều 321 và Điều 322 của Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vừa xâm phạm trật tự công cộng vừa làm mất trật tự trị an tại địa phương và gây dư luận xấu trong xã hội. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều tham gia với vai trò là người thực hành tích cực cùng nhau tham gia đánh bạc dưới hình thức “lắc tài xỉu” ăn tiền.

Xét vai trò của từng bị cáo nhận thấy: Đối với bị cáo TL là người được V thuê đi tìm và chọn địa điểm để tổ chức đánh bạc. Sau đó TL thuê Kh mua đồ ăn, thức uống, canh đường, canh giới cho những người tham gia đánh bạc, đồng thời còn trực tiếp tham gia đánh bạc nên bị truy tố về tội: “Đánh bạc” và tội: “Tổ chức đánh bạc”; bản thân bị cáo đã từng bị Tòa án nhân dân tỉnh Đ xét xử về tội: “Cố ý gây thương tích”, mặc dù đã được xóa án tích, nhưng thể hiện bị cáo có nhân thân xấu, nên cần phải có mức hình phạt tương xứng với từng hành vi phạm tội của bị cáo và phải chịu mức hình phạt cao hơn so với các bị cáo khác.

Đối với bị cáo Kh mặc dù không tham gia đánh bạc và không đứng ra tổ chức địa điểm đánh bạc, nhưng để có tiền tiêu xài thì khi bị cáo TL thuê đi mua đồ ăn, thức uống, canh đường, canh giới cho những người tham gia đánh bạc thì bị cáo đồng ý ngay và thực hiện hành vi phạm tội của mình một cách tích cực. Bản thân bị cáo Kh cũng đã từng bị Tòa án nhân dân tỉnh Kh xét xử về tội: “Cố ý gây thương tích” và bị Công an huyện Xuân L xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, mặc dù đã được xóa án tích và coi như chưa bị xử lý vi phạm hành chính, nhưng cũng thể hiện bị cáo có nhân thân xấu, do đó mức hình phạt của bị cáo Kh đứng sau bị cáo TL và cao hơn so với các bị cáo còn lại.

Đối với các bị cáo L, Ng, Th, H, Thùy L, Th, Thanh Th và Kim L cùng tham gia với vai trò thực hành tích cực, nên phải chịu mức hình phạt tương đương nhau.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

Các bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở khoản 1 Điều 321, bị cáo TL thêm khoản 1 Điều 322 và bị cáo Kh bị xét xử ở khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Sau khi bị bắt các bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ tình tiết liên quan đến vụ án; đã ăn năn hối cải thể hiện sự ray rứt về việc làm sai trái của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Ngoài ra, các bị cáo L, Kim L, Ng, Thùy L, H, Th, Thị Th và Thanh Th phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo Kh có cha là ông Phạm T có công với cách mạng được tặng Huy chương kháng chiến, nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về quyết định hình phạt: Căn cứ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo nêu trên.

Đối với tội: “Đánh bạc”, bị cáo TL có nhân thân xấu, bị truy tố hai tội, nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung; còn các bị cáo L, , H, Th, Thùy L, Kim L, Thị Th, Thanh Th phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo Thị Th, Thanh Th và Kim L là phụ nữ, bị cáo Thanh Th hiện nay đã lớn tuổi, nên không cần thiết cách ly bị các bị cáo khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần xử phạt tiền là hình phạt chính cũng đủ răn đe.

Đối với tội: “Tổ chức đánh bạc”, bị cáo TL và Kh tham gia thực hiện với vai trò tích, nhưng bị cáo TL chưa nhận được tiền thu lợi bất chính từ V (do V đã bỏ trốn chưa bắt được) nên TL cũng chưa chi tiền thuê lại cho Kh thì đã bị bắt. Do đó, vai trò của TL và Kh về tội: “Tổ chức đánh bạc” ngang nhau. Xét thấy, hiện nay các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo Kh còn ở nhà trọ, nuôi 08 người con, trong đó có 06 người con đang đi học, bị cáo TL có cha, mẹ đã lớn tuổi, mẹ bị bệnh, bản thân là lao động chính trong gia đình, đã bị xử phạt tù về tội: “Đánh bạc”, nên chỉ cần xem xét xử phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo TL và Kh về tội “Tổ chức đánh bạc” là đủ nghiêm. Căn cứ Điều 55 của Bộ luật hình sự, hình phạt tiền không tổng hợp với các loại hình phạt khác, nên không áp dụng để tổng hợp đối với bị cáo L. Ngoài ra, các bị cáo L và bị cáo Khánh đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền về tội: “Tổ chức đánh bạc”; bị cáo TL còn bị tạm giam và có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng khoản 3 Điều 321, Điều 322 để phạt tiền bổ sung.

[5] Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 chén sứ, 01 đĩa sứ, 03 hạt xí ngầu, 01 tấm bạt tài xỉu và 01 tấm bạt che nắng đã qua sử dụng và sung vào ngân sách nhà nước số tiền tạm giữ là 22.830.000 đồng dùng để đánh bạc.

Đối 01 xe mô tô hiệu City màu đỏ, biển số 60F4-1193; 01 xe mô tô hiệu Click màu đỏ, biển số 60B5-517.02 và 01 xe mô tô hiệu SYM màu đen, biển số 53P9-1454 do chưa chứng minh được chủ sở hữu hợp pháp nên tiếp tục tạm giữ để xác minh, xử lý sau.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Sirius màu đỏ, biển số 60H1-213.77. Đây là phương tiện Khánh dùng để vận chuyển đồ ăn, nước uống cho những người tham gia đánh bạc nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[6] Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp phần nhiều với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1, Điều 321; khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố các bị cáo TL, L, Ng (Tên gọi khác H), H, Th, Thùy L (Tên gọi khác Th), Thị Th, Thanh Th, Kim L phạm tội “Đánh bạc”; Bị cáo TL, Kh phạm tội: “Tổ chức đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm a, c, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo TL 10 (Mười) tháng tù về tội: “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/8/2020.

Xử phạt: Phạt tiền bị cáo TL 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước, về tội: “Tổ chức đánh bạc”.

- Áp dụng điểm a, c, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Phạt tiền bị cáo Kh 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Phạt tiền L, bị cáo Ng, bị cáo Th, bị cáo H mỗi bị cáo 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

Xử phạt: Phạt tiền bị cáo Thùy L, bị cáo Thị Th, bị cáo Kim L, bị cáo Thanh Th mỗi bị cáo 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền đánh bạc 22.830.000 đồng (Hai mươi hai triệu, tám trăm ba mươi nghìn đồng) theo giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949.0.1036597.00000 ngày 13/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố K tại kho bạc nhà nước thành phố K.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 chén sứ, 01 đĩa sứ, 03 hạt xí ngầu, 01 tấm bạt tài xỉu và 01 tấm bạt che nắng đã qua sử dụng (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố K).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 23, Nghị quyết 326/2016/UBTTQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Chi cục Thi hành án TPLK;
- VKSND TPLK;
- Các bị cáo; Nhà tạm giữ CATPLK;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mai

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thế Nam

Võ Thị Dung

Nguyễn Thị Mai

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thế Nam

Võ Thị Dung

Nguyễn Thị Mai

